

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

I. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 2023

1) Phân tích tổng quan.

a) Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chính như sau (bảng 1):

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2023	Thực hiện 2023	Thực hiện 2022	% So với Kế hoạch	% So với TH Năm trước
Sản lượng bao bì (tấn)	10,449	12,363	19,732	118.32%	62.65%
Doanh thu: (triệu đồng)	409,345	551,635	999,293	134.76%	55.20%
Lợi nhuận: (triệu đồng)	10,000	(48,776)	14,959	không đạt	Giảm nhiều

b) Kết quả hoạt động năm 2023 (bảng 2): (Đvt: đồng)

TT	Chỉ tiêu chủ yếu	Năm 2022	Năm 2023	Tỷ lệ +/-
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1,033,094,121,863	567,046,033,540	54.89%
2	Các khoản giảm trừ doanh thu			
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	1,033,094,121,863	567,046,033,540	54.89%
4	Giá vốn hàng bán	932,795,222,039	580,549,418,480	62.24%
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	100,298,899,824	(13,503,384,940)	-13.46%
6	Doanh thu hoạt động tài chính	13,866,401,220	7,850,845,217	56.62%
7	Chi phí tài chính	24,072,676,648	9,692,338,933	40.26%
	Trong đó: chi phí lãi vay	8,133,328,791	9,012,117,350	110.80%
8	Phản lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết			
9	Chi phí bán hàng	46,236,445,144	14,210,364,486	30.73%
10	Chi phí quản lý doanh nghiệp	25,110,394,180	19,936,600,659	79.40%
11	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	18,745,785,072	(49,491,843,801)	-264.02%
12	Thu nhập khác	354,626,701	7,363,010,774	2076.27%
13	Chi phí khác	107,207,835	2,846,298,688	2654.94%
14	Lợi nhuận khác	247,418,866	4,516,712,086	1825.53%
15	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	18,993,203,938	(44,975,131,715)	lỗ , không đạt
16	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	4,033,871,243	3,800,997,600	94.23%
17	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		-	
18	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	14,959,332,695	(48,776,129,315)	lỗ , không đạt
19	Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	14,959,332,695	(48,776,129,315)	lỗ , không đạt
20	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát			
21	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	664.00	(2,166.00)	
22	Lãi suy giảm trên cổ phiếu	664.00	(2,166.00)	

Thuyết minh: (bảng 02)

Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2023 lỗ: 48 tỷ 776 triệu, bởi các yếu tố như sau:

- ✓ Doanh thu năm 2023 đạt 551 tỷ tương ứng đạt 134,8% so với kế hoạch, so với cùng kỳ năm trước giảm 447 tỷ, tương ứng giảm 44,8% chủ yếu là giảm sản lượng doanh thu xuất khẩu.
 - ✓ Trong đó: sản lượng xuất khẩu giảm 7,025 tấn- tương đương giảm 62,1% so với năm 2022. Tuy nhiên sản lượng Xuất khẩu so với kế hoạch năm thì đạt 135,7% .
 - ✓ Do những nguyên nhân ảnh hưởng tồn đọng từ quý 04/2022 của năm trước như: giá cả nguyên vật liệu cao, lãi suất vay ngân hàng tăng, làm cho giá vốn cao. Sản lượng bán ra giảm, kéo theo doanh thu cũng giảm tương ứng, Doanh thu thu về không đủ bù chi phí cố định, để duy trì sản xuất, ổn định việc làm cho người lao động, thanh lý hàng tồn kho sản phẩm để lâu bị hỏng do khách hàng hủy đơn hàng.
 - ✓ Đồng thời các chi phí khác như: Chi phí lãi vay, khấu hao và chi phí quản lý doanh nghiệp thì không giảm, dẫn đến kết quả kinh doanh bị lỗ nhiều như trên.
- Chưa kể các yếu tố khách quan, ảnh hưởng bởi lạm phát kinh tế thế giới và trong nước, thị

trường bao bì dẹt cạnh tranh khốc liệt, nhu cầu tiêu dùng của cả thị trường thế giới và trong nước ngày càng giảm mạnh

Tóm lại:

Trong năm 2023, với những diễn biến khó lường, Cty giảm qui mô hoạt động sản xuất những đơn hàng không hiệu quả, để ổn định duy trì sản xuất, công nhân có việc làm, Công ty phải chấp nhận cắt lỗ, và qua đó cải tiến lại qui trình, kiểm soát tiết giảm chi phí lãng phí, cố gắng tìm kiếm đơn hàng để đạt chỉ tiêu đưa ra trong năm 2024.

2) Những tiến bộ Công ty đạt được trong năm 2023.

- Về Marketing: Trong bối cảnh năm 2023 đầy biến động nhưng bộ phận Kinh doanh đã nỗ lực phát triển thị trường và có thêm một số khách hàng mới tiềm năng như: Công ty Olam, BAF, Emivest, CJ Bột Mì.
- Về chính sách lao động: Cơ cấu sắp xếp lại lao động các Bộ phận phòng ban, Phân xưởng theo định hướng chiến lược kinh doanh mới.
- Về Máy móc thiết bị: Áp dụng nhiều sáng kiến cải tiến MMTB mang lại nhiều kết quả rõ nét về tiết kiệm chi phí, tăng năng suất sản lượng và góp phần đảm bảo chất lượng sản phẩm.

STT	Nội dung- hạng mục	Thuộc PX	Phụ trách thực hiện	Kết quả	Hiệu quả mang lại
1	Sửa chữa VTPT cũ thay ra để tái sử dụng, Siết chặt qui trình cấp phát, sử dụng	Toàn nhà máy	PCĐ, PX	Hoàn thành	Góp phần giảm chi phí vật tư 26% tương đương 1,4 tỉ
2	Thay thế điều khiển máy KS Hengly SHL 01, SHL02 – trong thời gian Hengly không sản sản phục vụ - để kịp đưa máy hoạt động	KS	PCĐ	Hoàn thành	Đáp ứng tiến độ SX , không phụ thuộc nhà cung cấp, máy hoạt động ổn định
3	Tiết giảm các thiết bị điện không ảnh hưởng Sx : Như giảm moter quạt khu vực kéo sợi , Giảm số máy làm lạnh nước, giảm bớt máy nén khí trực vít..., giảm đèn chiếu sáng	Toàn nhà máy	PCĐ, PX	Hoàn thành	Giảm lượng điện tiêu thụ góp phần tiết kiệm điện toàn nhà máy 6% tương đương 1.5 tỉ

II. Tình hình tài chính

1) Tình hình tài sản

□ So Sánh giá trị tài sản và nguồn vốn tại ngày 31/12/2023 và cuối kỳ năm trước. (Bảng 3)

TÀI SẢN	SỐ DƯ CUỐI Năm 2022	SỐ DƯ CUỐI Năm 2023	So Sánh 2023/2022
A-TÀI SẢN NGẮN HẠN	445,419,478,665	239,356,462,445	-206,063,016,220
I.Tiền và các khoản tương đương tiền	11,653,619,367	10,979,746,628	(673,872,739)
II.Các khoản đầu tư ngắn hạn	101,186,250,548	78,000,000,000	(23,186,250,548)
III.Các khoản phải thu ngắn hạn	74,553,259,026	84,058,363,650	9,505,104,624
IV.Hàng tồn kho	245,555,362,367	50,121,240,416	(195,434,121,951)
V.Tài sản ngắn hạn khác	12,470,987,357	16,197,111,751	3,726,124,394
B.TÀI SẢN DÀI HẠN	196,142,931,569	222,554,741,268	26,411,809,699
I.Các khoản phải thu dài hạn	-	-	-
II.Tài sản cố định	175,025,848,173	211,637,657,872	36,611,809,699
IV.Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	17,000,347,397	8,000,347,397	(9,000,000,000)
V.Tài sản dài hạn khác	4,116,735,999	2,916,735,999	(1,200,000,000)
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	641,562,410,234	461,911,203,713	-179,651,206,521
A.NỢ PHẢI TRẢ	305,627,839,531	174,752,762,325	-130,875,077,206
I.Nợ ngắn hạn	305,627,839,531	174,752,762,325	(130,875,077,206)
II.Nợ dài hạn	-	-	-
B.VỐN CHỦ SỞ HỮU	335,934,570,703	287,158,441,388	-48,776,129,315
I.Vốn chủ sở hữu	335,934,570,703	287,158,441,388	(48,776,129,315)
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	641,562,410,234	461,911,203,713	-179,651,206,521

*** Thuyết minh (bảng 3)**

- Tổng giá trị tài sản cuối năm 2023 so với năm 2022 giảm 179.651 triệu đồng, trong đó:
 - Tài sản ngắn hạn giảm 206,063 triệu đồng, bao gồm các chỉ tiêu đầu tư ngắn hạn, hàng tồn kho và các khoản phải thu đều giảm, chủ yếu giảm hàng tồn kho 195 tỷ 434 triệu đồng
 - và tài sản dài hạn tăng 36 tỷ 611 triệu, đã giảm trừ khấu hao 10 tỷ 713 triệu, do đầu tư bảo dưỡng sửa chữa nhà xưởng và chỉ tiêu khấu hao nhà xưởng và MMTB
- Tổng nguồn vốn nợ phải trả
 Tổng nguồn vốn đến 31/12/2023 là 461 tỷ 911 triệu đồng so với năm 2022 giảm 179 tỷ đồng giảm 28%, Chủ yếu là giảm các khoản nợ phải trả người bán và nợ vay ngân hàng từ 305 tỷ giảm còn 174 tỷ, lợi nhuận lỗ 48 tỷ cũng ảnh hưởng phần nào đến nguồn vốn CSH, Tuy nhiên tỷ trọng nguồn vốn chủ sở hữu so với tổng nguồn vốn năm 2023 so với năm 2022 tăng 9,81%
- Trong năm 2023 Công ty không chi trả cổ tức 2022
 Cổ phiếu quỹ còn nắm giữ đến 31/12/2023 là: 1.913.940 cổ phiếu, tỷ lệ 7,83% trên tổng số phát hành.

2) So Sánh các chỉ số tài chính năm 2023 và năm 2022(bảng 4).

Chỉ tiêu - chỉ số	2022	2023	Tỷ lệ +/-
Tổng Tài Sản			
Tài sản ngắn hạn/Tổng Tài Sản (%)	69.43%	51.82%	74.64%
Tài sản Dài hạn/Tổng Tài Sản (%)	30.57%	48.18%	157.60%
Nợ phải trả			
Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn (%)	47.64%	37.83%	79.42%
Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn (%)	52.36%	62.17%	118.73%
Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu (%)	90.98%	60.86%	66.89%
Tỷ Số Lợi nhuận			
Tỷ Số Lợi nhuận/ST/Doanh thu thuần (LN biên)	1.45%	-8.60%	giảm nhiều
Tỷ Số Lợi nhuận/ tổng tài sản (ROA)	2.33%	-10.56%	giảm nhiều
Tỷ Số Lợi nhuận/ Vốn chủ sở hữu (ROE)	4.45%	-16.99%	giảm nhiều
Tỷ Số Lợi nhuận/ Vốn Cổ phần	6.12%	-19.97%	giảm nhiều
Chỉ tiêu khả năng thanh toán			
Tỷ số khả năng thanh toán nhanh	1.46	1.37	93.98%
Tỷ số khả năng thanh toán = tiền mặt	0.65	1.08	165.59%
Chỉ tiêu năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho (giá vốn/hàng tồn kho BQ)	3.69	3.93	106.46%
Doanh thu thuần trên tổng tài sản	161.03%	122.76%	76.24%

*** Thuyết minh : (Bảng 04)**

Tóm lược trong năm 2023, hoạt động kinh doanh lỗ, kéo theo các chỉ tiêu tài chính giảm nhiều . Tuy nhiên chỉ tiêu Nợ phải trả trên tổng nguồn vốn thì giảm 20,58% và chỉ tiêu nguồn vốn chủ sở hữu năm 2023 so với năm 2022 thì tăng 18,73%, điều này phù hợp với kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị. Ngoài ra nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu so với năm 2022 cũng giảm rất nhiều, tương ứng giảm 33,11%.

III. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý trong năm 2023.

a) Về cơ cấu tổ chức

- Cơ cấu sắp xếp lại lao động các Bộ phận phòng ban, Phân xưởng theo định hướng chiến lược kinh doanh mới.
- Thành lập các ban dự án tiết kiệm (kiểm soát và đề ra các giải pháp giảm chi phí sản xuất): Điện năng, Nguyên liệu, VTPT, phế liệu, nặng nhẹ, mực in, dung môi ... theo chỉ đạo của HĐQT & BGĐ Công ty.

b) Về chính sách quản lý

- c) Luôn phối hợp với Phòng Công nghệ, sản xuất xác lập quy trình & định mức đối với một số sản phẩm mới một cách kịp thời.
- d) Tiếp tục triển khai các chính sách khen thưởng sáng kiến cải tiến góp phần cải tiến máy móc thiết bị, quy trình SX nhằm tăng năng suất, sản lượng, chất lượng.



Hình ảnh Lễ Tổng kết năm 2023.

IV. Kế hoạch phát triển trong tương lai

1) Những dự báo về môi trường kinh doanh năm 2024

Trong báo cáo "Tình hình Kinh tế Thế giới và Triển vọng 2024" mới được công bố, LHQ đã đưa ra dự báo âm ảm về kinh tế toàn cầu năm 2024, do những thách thức như xung đột leo thang, thương mại toàn cầu yếu, lãi suất cao và các thảm họa khí hậu gia tăng.

LHQ dự báo tăng trưởng của kinh tế toàn cầu sẽ giảm xuống 2,4% trong năm 2024, so với mức tăng trưởng ước tính vượt dự báo 2,7% trong năm trước.

LHQ dự báo các nền kinh tế ở Đông Nam Á sẽ giảm tốc tăng trưởng từ 4,9% năm 2023, xuống 4,6% trong năm 2024. Ở Đông Á, tăng trưởng dự kiến đạt 2,9% trong năm 2024, so với mức 1,7% trong năm 2023.

2) Định hướng chung 2024:

- Đạt các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh chủ yếu năm 2024, gồm : tổng sản lượng bao bì 8,323 tấn, tổng doanh thu bao bì 303,732 triệu đồng, lợi nhuận sau thuế 08 tỷ đồng.
- Xác định và tập trung phát triển các giá trị cốt lõi của Tân Đại Hưng như các sản phẩm chủ lực, nguồn khách hàng ổn định và đội ngũ nhân sự tâm huyết để củng cố và nâng cao lợi thế cạnh tranh, trở thành doanh nghiệp bao bì có tiềm lực và uy tín nhất Việt Nam.
- Linh hoạt trong tiếp thị và cơ cấu sản phẩm, chào giá cạnh tranh, tìm kiếm khách hàng để nhận đủ đơn hàng theo chỉ tiêu kế hoạch, ưu tiên cho xuất khẩu & lựa chọn đơn hàng hiệu quả.
- Đầu tư thêm máy móc thiết bị mới, duy trì bảo dưỡng tốt máy móc thiết bị, thanh lý máy cũ không hiệu quả nhằm tăng năng suất sản lượng & chất lượng sản phẩm.
- Tiếp tục phát huy sáng kiến cải tiến liên tục, trong đó chú trọng cải tiến MMTB thiết bị và quy trình sản xuất sản phẩm, hạn chế tối đa việc sử dụng lao động nhằm tinh gọn bộ máy, giảm chi phí sản xuất tăng sức cạnh tranh đối tất cả các mặt hàng sản xuất.
- Cải tiến quy trình kiểm soát đơn hàng, cải tiến nâng cấp hệ thống quản lý dữ liệu thông kê sản xuất.
- Cải tiến hệ thống quản lý chất lượng, đồng thời nâng cao vai trò chủ động của các phân xưởng sản xuất trong việc kiểm soát tình hình chất lượng sản phẩm.
- Kiểm soát công nợ bán hàng, điều phối hiệu quả dòng tiền không để phát sinh nợ xấu.
- Nâng cao trình độ chuyên môn và tiếp cận các công nghệ mới để tăng hiệu quả sản xuất và giảm thiểu rủi ro trong kinh doanh.
- Tiếp tục tuyển dụng nhân sự & đào tạo nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ kế thừa.

3) Về hoạt động kinh doanh và cung ứng:

- Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động tiếp thị tìm kiếm thêm khách hàng mới & tiềm năng. Trong đó ưu tiên mở rộng xuất khẩu *Vải địa kỹ thuật* và *Vải phủ nông nghiệp* vào thị trường Nhật. Tăng cường hoạt động chăm sóc khách hàng, chú trọng thu thập và phân tích thông tin về xu hướng thị trường và đối thủ cạnh tranh để có các chính sách thị trường phù hợp và hiệu quả. Tăng thị phần ở những khách hàng cũ với những khách hàng thanh toán tốt & đầy tiềm năng. Linh hoạt trong việc đàm phán về giá (*chính sách giá hợp lý để ưu tiên nhận đơn hàng có số lượng lớn*). Ưu tiên máy sản xuất cho những khách hàng lớn để đáp ứng nhanh những đơn hàng gấp, đột xuất.
- Phối hợp P.KTTC để thường xuyên theo dõi tình hình công nợ bán hàng, qua đó xác định chiến lược bán hàng đối với từng khách hàng.
- Tổ cung ứng và gia công đảm bảo tiến độ cung cấp nguyên phụ liệu, gia công đúng kế hoạch.

4) Về Kỹ thuật Công nghệ và Chất lượng sản phẩm:

- **Công nghệ:**
 - Tiếp tục cải tiến thông số kỹ thuật sản phẩm làm tăng sản lượng và chất lượng sản phẩm.
 - Cải tiến công thức và quy trình phối trộn của toàn nhà máy nhằm tăng hiệu quả cả về năng suất và chất lượng.
 - Duy trì giám sát công thức và nguyên liệu sử dụng PX kéo sợi, PX tráng ghép.
- **Quản lý chất lượng:**
 - Tăng cường các hoạt động giám sát, kiểm tra việc tuân thủ quy định, qui trình đảm bảo chất lượng nội bộ và cung ứng gia công.
 - Dự báo, cảnh báo lỗi chất lượng tiềm ẩn, tham mưu các giải pháp khắc phục phòng ngừa hiệu quả.
 - Giám sát, kiểm tra, đánh giá hiệu quả của hành động khắc phục phòng ngừa tại các bộ phận và đơn vị gia công.
 - Tuân thủ phương pháp lấy mẫu kiểm tra nhằm hạn chế mặt trái của phương pháp kiểm tra xác suất.
 - Đào tạo QA về nhận thức chất lượng “first in time”, phòng ngừa là chính.
- **Kỹ thuật Cơ điện:**
 - Cải tiến quy trình bảo trì sửa chữa MMTB toàn nhà máy
 - Triển khai dự án tiết kiệm VTPT thay thế và tái sử dụng các VTPT cũ.
 - Quản lý tốt các thông số kỹ thuật : Tải ,công suất tiêu thụ của thiết bị, hệ số Cosφ, Độ lệch pha.
 - Giảm số lần xảy ra sự cố phát sinh hư hỏng do BTSC kém
 - Giải quyết kịp thời nhanh nhất những hư hỏng phát sinh MMTB để kịp SX không
 - ảnh hưởng đến tiến độ giao hàng mà nguyên nhân do MMTB.
 - Chất lượng sau sửa chữa đạt thông số vận hành ban đầu.

5) Về sản xuất và gia công:

- Tuân thủ Quy trình sản xuất đã được ban hành .
- Giải quyết tất cả các sự cố về chất lượng sản phẩm và MMTB trong vòng 24h: không được chậm trễ (huy động tất cả nguồn lực).
- Tuân thủ việc thực hiện đúng 09 trọng tâm của BPSX :
 - Kiểm soát sản lượng, trọng lượng và năng suất, đảm bảo lịch giao hàng.
 - Giảm lỗi và chống sót lỗi.
 - Tiết kiệm giảm chi phí vật tư kỹ thuật.
 - Kiểm soát giảm thời gian ngừng máy.
 - Tiết kiệm điện và nhiên liệu.
 - Giảm phế liệu phế phẩm.
 - Duy trì trật tự vệ sinh, phòng chống côn trùng và tai nạn lao động.
 - Thực hiện 5S
 - Phòng chống Covid-19

6) Về Hành Chính Nhân Sự:

- **Cơ cấu tổ chức & chính sách:** (1) Tiếp tục cơ cấu sắp xếp & tinh giảm lao động tại các Phòng ban /Phân xưởng sản xuất. Xác lập mô hình quản lý mới tại Bộ phận Sản xuất & Phòng Công nghệ & QA. (2) Phối hợp với bộ phận Kỹ thuật và Sản xuất thực hiện đồng thời các giải pháp, kiểm soát giờ giấc làm việc, cải tiến MMTB, công đoạn sản xuất, sắp xếp phân bổ máy & bố trí lại mặt bằng các Phân xưởng sao cho hợp lý và thông thoáng. (3) Quy hoạch & thiết kế lại hệ thống kho các Thành phẩm, BTP, VTPT. (4) Cải tiến hệ thống khen thưởng cho các mục tiêu dự án tiết kiệm trong năm 2023: Nguyên liệu, VTPT, giảm phế, tiêu thụ điện nước.
- **Tuyển dụng:** Tuyển dụng thay thế các vị trí chưa đáp ứng được yêu cầu công việc.
- **Đào tạo:** Triển khai đầy đủ các chương trình đào tạo định kỳ hàng năm đã được phê duyệt. Đặc biệt chú trọng đào tạo quản lý trung gian (cấp TT SX, Quản lý Phân xưởng), đào tạo nâng cao tay nghề công nhân & QA trong việc kiểm soát chất lượng do yêu cầu khách hàng ngày càng đòi hỏi cao về mặt chất lượng.
- **An toàn lao động và Trật tự vệ sinh công nghiệp:** Giám sát chặt chẽ công tác đảm bảo An toàn lao động, rà soát các điểm có rủi ro xảy ra TNLĐ, thực hiện các biện pháp cải tiến máy móc để giảm nguy cơ TNLĐ, thường xuyên nhắc nhở CB-CNV luôn đề cao cảnh giác để đảm bảo An toàn lao động. Trong đó, trọng tâm là cải tiến MMTB để ngăn ngừa TNLĐ & công tác tuyên truyền nhắc nhở công nhân. Hỗ trợ các PX trong việc tổ chức sàng lọc, sắp xếp mặt bằng tại phân xưởng. Duy trì công tác kiểm tra An toàn -VSCN định kỳ hàng tuần. Nhấn mạnh vai trò của quản lý trực tiếp (Tổ trưởng, QLPX) trong công tác đảm bảo ATLĐ-VSCN. Tổ chức quy định lại các yêu cầu về vệ sinh công nghiệp ở từng khâu, công đoạn sản xuất & cơ chế giám sát đánh giá việc duy trì, thực hiện.
- **An ninh trật tự:** Bố trí thêm camera giám sát an ninh, giám sát hoạt động sản xuất & Duy trì hệ thống giám sát an ninh tại nhà máy, tiếp tục cải tổ & nâng cấp đội ngũ Bảo vệ. Duy trì nghiêm công tác tuần tra, kiểm soát của tổ bảo vệ. Nhằm mục tiêu đảm bảo không xảy ra mất cắp, mất An ninh trật tự tại công ty. Tăng cường chốt bảo vệ cho Khu lưu trú Công ty.
- **Quản lý hành chính:** Tiếp tục cải tiến hệ thống theo dõi chấm công, kiểm soát hàng hóa ra vào công ty đặc biệt là giám sát chặt chẽ khách đến làm việc & tham quan tại Nhà máy công ty. Xây dựng lại Nội quy lao động, thỏa ước lao động tập thể. Đăng ký thư viện pháp luật để thường xuyên cập nhật các thay đổi của quy định Pháp luật.

7) Về tài chính kế toán:

- Đảm bảo tình hình Tài chính ổn định và lành mạnh. Quản trị các rủi ro về tỷ giá và giá cả các nguyên vật liệu/phụ liệu đầu vào, quản lý các chi phí, chống thất thoát hoặc lãng phí
- Tiếp tục duy trì việc quản lý doanh thu, chi phí, kiểm soát chặt hệ thống Kho và các khoản tồn kho lâu nhằm tránh thất thoát và giảm tồn Kho lâu.

V. Ý kiến của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán:

Nhất trí hoàn toàn với ý kiến của kiểm toán công ty A&C năm 2022 (trong chứng thư bên dưới).

VI. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội.

Tóm lược như sau:

1) Về môi trường:



Công ty đã và đang chủ động thực hiện :

- Tiết kiệm điện nước để giảm chi phí hoạt động.
- Gia tăng sử dụng vật liệu tái sinh.
- Thu gom 100% chất thải rắn và không xả thải trực tiếp ra môi trường đúng theo các qui định, được đánh giá tốt sau các lần kiểm tra định kỳ và đột xuất của cơ quan thẩm quyền.

2) Về người lao động:



Nguồn nhân lực được xem là tài sản quý của công ty, được công ty tôn trọng ứng xử theo chuẩn mực văn hóa.

Ban giám đốc đã thực thi đầy đủ các chính sách chăm sóc đời sống chăm lo công ăn việc làm, ổn định và tăng dần thu nhập đối với cán bộ nhân viên và công nhân, tạo điều kiện để xây dựng quan hệ con người lành mạnh, giao lưu vui chơi văn nghệ thể thao, không xảy ra tranh chấp lao động trong năm 2023.

3) Về trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương:



Ban giám đốc đã xây dựng và duy trì quan hệ mật thiết với chính quyền địa phương, tham dự đầy đủ các cuộc họp theo thư mời của các cấp thẩm quyền, tham gia tất cả các cuộc vận động từ thiện tài trợ của chính quyền địa phương (*trụ sở văn phòng và nhà máy*), nắm vững tình hình và phối hợp thực hiện theo các yêu cầu của địa phương về tình hình ANTT, an toàn giao thông, giải quyết việc làm, bảo vệ môi trường.

TM BAN GIÁM ĐỐC

Tổng Giám Đốc

(Đã ký)

PHẠM VĂN MỆO